

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày 06 - 8 - 2024.

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Khánh.

Ông Huỳnh Tấn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại điểm cầu thành phần ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Kiểm sát viên ông Đặng Ngọc Hoàng.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi và tại điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Chùa, huyện N H, Tòa án nhân dân huyện N H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06/11/2023 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024, thông báo mở lại phiên tòa số 14/2024/TB – TA ngày 01 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào T L, sinh năm: 1960. (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Ấp L T, xã B B, huyện C M, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn:* Ông Lưu V B, sinh năm: 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại A Đ1, xã HT, huyện N H, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2023, bản tự khai, nguyên đơn bà Đào T L trình bày:* Bà và ông Lưu V B tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã B B, huyện C M, tỉnh ĐN. Trong thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà và ông B đã ly thân được 5 năm, bà hiện đang ở ĐN còn ông B đang sinh sống ở Quảng Ngãi. Nay tình cảm không còn nên bà xin ly hôn với ông B.

+ Về con chung: Không có.

+ Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. *Tại bản tự khai ngày 07 tháng 11 năm 2023 và biên bản lấy lời khai ông Lưu V B trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn như bà L trình bày là đúng. Trong thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, đời sống chung không thể kéo dài được do tính tình không hòa hợp, ông B đồng ý ly hôn với bà L.

+ Con chung: Không có.

+ Về tài sản chung: Ông B trình bày ông và bà L có mua lại căn nhà của em gái là Đào T T tại ấp L V, xã B B, huyện C M, tỉnh ĐN bằng giấy viết tay hiện nay do bà L giữ. Khi ly hôn ông yêu cầu bà L phải trả cho ông 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) là 10% giá trị ngôi nhà mà ông và bà L đã mua. Nhưng tại “Đơn không yêu cầu giải quyết tài sản” ngày 18 tháng 6 năm 2024 ông Lưu V B xác định giữa ông và bà L không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 203; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55 luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào T L

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào T L và ông Lưu V B *thuận tình ly hôn*.

- Con chung: Không có.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào T L, *ông Lưu V B* không phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đào T L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lưu V B, ông B có nơi cư trú ở huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Đào T L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Lưu V B vắng mặt lần thứ hai không có lý do căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đào T L và ông Lưu V B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B B, huyện C M, tỉnh ĐN vào ngày 06/7/2015 theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được Ủy ban nhân dân xã B B cấp Giấy chứng nhận kết hôn là Hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà L, ông B chung sống với nhau được khoảng 3 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khoảng năm 2018 ông B bỏ về quê là xã HT, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống tới nay, hai chồng không còn quan hệ với nhau nữa. Nay bà L xin ly hôn ông B, ông B đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận bà L và ông B thuận tình ly hôn theo qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Con chung: Không có.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Bà Đào T L, ông Lưu V B là người trên 60 tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí, hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đứng pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- **Căn cứ:** Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Đào Thị L và ông Lưu V B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Đào T L, ông Lưu V B được miễn án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Đào T L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn mà bà Huỳnh Thị Bông nộp thay cho bà L theo biên lai số 0000238 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N H;
- Chi cục THADS huyện N H;
- UBND xã B B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 9 giờ 00 ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại phòng nghị án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đức Khánh

+ Ông Huỳnh Tấn Thương

Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06/11/2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào T L, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Ấp L T, xã B B, huyện C M, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn:* Ông Lưu V B, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Thôn Đại An, xã HT, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Xét thấy tại phiên tòa ông Lưu V B khai báo tình tiết mới, không thể làm rõ tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tại phiên tòa ông Lưu V B trình bày vợ chồng ông có tài sản chung là ngôi nhà nằm trên số thửa 151 tờ bản đồ số 7 xã B B, huyện C M, tỉnh ĐN việc vợ chồng ông có tài sản này em vợ của ông là bà Đào Thị Thủy biết vì ngôi nhà này vợ chồng ông mua lại của bà Thủy, trước đó bà Thủy mua lại của vợ chồng bà L, ông Trần Đức là chồng cũ bà L khi đó hai bên không lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Việc này không thể làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa để làm rõ lời trình bày của ông Lưu V B.

Hội đồng xét xử sẽ thông báo phiên tòa sau khi thu thập được chứng cứ.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Khánh Huỳnh Tấn Thương

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYÊN NH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 14 giờ 30 ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại phòng nghị án.

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đức Khánh

+ Ông Huỳnh Tấn Thương

Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06/11/2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024, Thông báo mở lại phiên toạ số 14/2024/TB – TA ngày 01/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào T L, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Ấp L T, xã B B, huyện C M, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn:* Ông Lưu V B, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Thôn Đại An, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ sự có mặt của các đương sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tại phiên tòa ông Lưu V B vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa được tổ chức vào lúc 13h30 ngày 06/8/2024, tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện NH và điểm cầu thành phần là Phòng họp Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Chùa, huyện NH.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 00 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Khánh Huỳnh Tấn Thương

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH**

Số: /TB – TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

N H, ngày 12 tháng 8 năm 2024.

THÔNG BÁO ĐÍNH CHÍNH

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/ DS- ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N H có thiếu sót cần đính chính như sau:

Tại dòng 19 từ trên xuống trang 02 có ghi:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 203; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55 luật Hôn nhân gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào T L và ông Lưu V B thuận tình ly hôn.

.....Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào T L, ông Lưu V B không phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Nay được đính chính như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 203; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.....

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào T L được ly hôn với ông Lưu V B.

..... Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào T L không phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện N H thông báo đến các cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện N H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

Phạm Hải Nam

